

# GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM: TỪ HÌNH THÀNH PHẨM CHẤT CÁ NHÂN ĐẾN NĂNG LỰC GIÁO DỤC HỌC SINH

NGÔ THỊ QUÝ

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nhận bài ngày 03/9/2026. Sửa chữa xong 30/9/2026. Duyệt đăng 05/10/2026.

## **Abstract**

*Ecological ethics education plays an important role in fostering learners' values, sense of responsibility, and appropriate relationships with nature. For preservice teachers, this requirement is also closely linked to the professional responsibilities of their future careers. This article clarifies the concepts of ecological ethics and ecological ethics education, examines the distinctive characteristics and principal content of ecological ethics education for preservice teachers, and discusses its relationship with education for sustainable development. It emphasizes the transition from developing students' ecological moral qualities to building their capacity to translate these values into educational practices for school students. This approach highlights the connection between personal qualities and professional competence and proposes directions concerning curricula, teaching methods, educational environments, professional practice, and assessment to improve the effectiveness of ecological ethics education in teacher education.*

**Keywords:** Ecological ethics, ecological ethics education, education for sustainable development, educational competence, preservice teachers.

## **1. Đặt vấn đề**

Những vấn đề môi trường hiện nay đặt ra yêu cầu giáo dục phải góp phần hình thành ở người học không chỉ tri thức mà còn giá trị, trách nhiệm và cách ứng xử phù hợp với tự nhiên. Đối với sinh viên (SV) sư phạm, yêu cầu này có ý nghĩa đặc thù bởi họ vừa là người học cần hình thành đạo đức sinh thái, vừa là giáo viên tương lai có khả năng tác động đến nhận thức và hành vi của học sinh (HS). Một số nghiên cứu đã quan tâm đến giáo dục đạo đức sinh thái cho SV và phát triển năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững cho SV sư phạm. Tuy nhiên, mối liên hệ giữa việc hình thành phẩm chất đạo đức sinh thái với năng lực giáo dục những giá trị này cho HS chưa được luận giải đầy đủ. Từ đó, bài viết tập trung làm rõ đặc thù, nội dung giáo dục đạo đức sinh thái cho SV sư phạm và sự chuyển tiếp từ hình thành phẩm chất cá nhân đến phát triển năng lực giáo dục HS.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu kết hợp tiếp cận hệ thống và logic – lịch sử để hệ thống hóa cơ sở lý luận và đề xuất các định hướng phù hợp với đào tạo giáo viên.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái**

#### **2.1.1. Đạo đức sinh thái – từ nhận thức môi trường đến trách nhiệm đối với tự nhiên**

Khả năng tác động ngày càng lớn của con người vào tự nhiên khiến hậu quả của hành động có thể vượt khỏi các quan hệ trực tiếp giữa cá nhân, ảnh hưởng lâu dài đến hệ sinh thái và các thế hệ tương lai. Điều đó đặt ra yêu cầu mở rộng phạm vi trách nhiệm đạo đức sang quan hệ giữa con người với tự nhiên.

---

Email: ntquy.dt@hunre.edu.vn

Con người không tồn tại tách biệt mà là một bộ phận của tự nhiên, có quan hệ gắn bó với các sinh vật và những điều kiện tự nhiên bảo đảm cho sự sống. Vì vậy, tự nhiên không nên chỉ được nhìn nhận như nguồn tài nguyên phục vụ nhu cầu của con người mà còn là đối tượng cần được tôn trọng và bảo vệ. Trách nhiệm đạo đức của con người cũng cần được xem xét trong mối liên hệ với hậu quả của những lựa chọn hiện tại đối với môi trường và các thế hệ tương lai. Đạo đức sinh thái, theo đó, có thể được hiểu là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và nguyên tắc định hướng, điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với tự nhiên và môi trường sống, trên cơ sở tôn trọng sự sống, đề cao trách nhiệm và duy trì những điều kiện sinh thái cần thiết cho sự phát triển lâu dài. Nội dung cốt lõi của đạo đức sinh thái không chỉ nằm ở hiểu biết về môi trường mà còn thể hiện ở thái độ, sự lựa chọn và khả năng tự điều chỉnh hành vi của con người trước những vấn đề liên quan đến tự nhiên (Leopold, A. 1949; Naess, A. 1973; Jonas, H. 1984)

Như vậy, đạo đức sinh thái hướng con người từ nhận thức về mối quan hệ với tự nhiên đến ý thức về trách nhiệm và hành động có cân nhắc. Đây cũng là cơ sở để giáo dục đạo đức sinh thái không dừng ở cung cấp tri thức môi trường mà phải hướng tới hình thành giá trị, trách nhiệm và cách ứng xử phù hợp.

### **2.1.2. Giáo dục đạo đức sinh thái – từ tri thức đến giá trị và hành động**

Nhận thức về môi trường là điều kiện cần nhưng chưa đủ để tạo ra hành vi có trách nhiệm. Khoảng cách giữa “biết” và “làm” cho thấy giáo dục đạo đức sinh thái không thể chỉ dựa trên truyền đạt thông tin mà phải tác động đến giá trị, sự lựa chọn và khả năng tự điều chỉnh của người học. Tri thức giúp hiểu vấn đề; giá trị giúp xác định điều đáng được bảo vệ; trách nhiệm định hướng lựa chọn; hành vi là nơi những giá trị ấy được thể hiện trong thực tiễn. Định hướng này tương đồng với quan điểm của UNESCO năm 2017 khi giáo dục về sự phát triển bền vững hướng tới các kết quả học tập trên phương diện nhận thức, cảm xúc – xã hội và hành vi.

Theo đó, giáo dục đạo đức sinh thái là quá trình giáo dục có mục đích nhằm hình thành ở người học nhận thức đúng về quan hệ giữa con người với tự nhiên; bồi dưỡng giá trị và trách nhiệm sinh thái; phát triển khả năng lựa chọn, thực hiện và tự điều chỉnh hành vi phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Điểm nhấn của giáo dục đạo đức sinh thái vì vậy nằm ở chiều sâu giá trị và trách nhiệm: người học không chỉ biết nên làm gì mà còn hiểu vì sao cần hành động, biết cân nhắc khi các lợi ích xung đột và chịu trách nhiệm về lựa chọn của mình.

## **2.2. Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên sư phạm**

### **2.2.1. Đặc thù của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên sư phạm**

Giáo dục đạo đức sinh thái cho SV sư phạm vừa mang những yêu cầu chung của giáo dục đạo đức sinh thái ở bậc đại học, vừa có những đặc thù xuất phát từ nghề nghiệp tương lai.

*Sinh viên sư phạm vừa là chủ thể cần được hình thành đạo đức sinh thái, vừa là chủ thể giáo dục trong tương lai.* Với tư cách người học, SV cần hình thành nhận thức, giá trị, trách nhiệm và hành vi phù hợp trong quan hệ với tự nhiên. Nhưng với tư cách giáo viên tương lai, yêu cầu không dừng ở việc bản thân sống có trách nhiệm. Họ còn phải biết chuyển những giá trị đã được hình thành ở mình thành nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp với người học. Vì vậy, mục tiêu giáo dục phải gắn phẩm chất cá nhân với năng lực nghề nghiệp.

*Đạo đức sinh thái của SV sư phạm gắn với tính nêu gương của nghề giáo.* Sự thiếu nhất quán giữa giá trị giáo viên truyền đạt và cách họ hành động có thể làm giảm sức thuyết phục của giáo dục. Tính nêu gương không đòi hỏi sự hoàn hảo mà là sự tương đối nhất quán giữa giá trị và hành vi, cùng khả năng phản tư, tự điều chỉnh.

*Giáo dục đạo đức sinh thái cho SV sư phạm có khả năng tạo ra tác động giáo dục tiếp nối.* Những phẩm chất và năng lực được hình thành ở SV có thể tiếp tục ảnh hưởng đến HS thông qua hoạt động nghề nghiệp sau này. Vì thế, kết quả giáo dục không dừng ở sự thay đổi của cá nhân mà còn có khả năng lan tỏa qua các thế hệ người học.

Những đặc thù trên cho thấy giáo dục đạo đức sinh thái cho SV sư phạm cần được nhìn nhận theo

hai phương diện gắn bó với nhau: hình thành như chủ thể đạo đức sinh thái và chuẩn bị để trở thành chủ thể có năng lực giáo dục đạo đức sinh thái.

### **2.2.2. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên sư phạm**

Nội dung giáo dục cần hướng đến sự thống nhất giữa nhận thức, giá trị, hành vi và năng lực nghề nghiệp.

*Hình thành nhận thức sinh thái và tư duy hệ thống.* SV cần hiểu mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giới hạn tài nguyên và tác động của sản xuất, tiêu dùng, lối sống đến hệ sinh thái. Quan trọng hơn, họ phải biết nhận diện các mối liên hệ và hệ quả của lựa chọn. Đối với SV sư phạm, nhận thức đó còn cần được chuyển thành khả năng lựa chọn và diễn giải vấn đề sinh thái phù hợp với môn học và HS.

*Hình thành giá trị và trách nhiệm sinh thái.* Giáo dục cần bồi dưỡng sự tôn trọng sự sống, trách nhiệm với môi trường, cộng đồng và các thế hệ tương lai. Thay vì chỉ truyền đạt chuẩn mực, cần đặt SV trước những tình huống xung đột giữa lợi ích trước mắt và hậu quả lâu dài, giữa tiện ích cá nhân và trách nhiệm cộng đồng để họ phân tích, lựa chọn và lý giải quyết định.

*Hình thành hành vi sinh thái và năng lực tự điều chỉnh.* Đạo đức sinh thái cần được thể hiện trong sử dụng tài nguyên, tiêu dùng, xử lý chất thải và ứng xử trước các vấn đề môi trường. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải một danh mục hành vi “xanh” mà là khả năng tự cân nhắc hệ quả, lựa chọn phương án phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

*Phát triển năng lực giáo dục đạo đức sinh thái cho HS.* Đây là nội dung thể hiện rõ nhất đặc thù của đào tạo sư phạm. SV không chỉ cần hiểu và thực hành những giá trị sinh thái mà còn phải biết chuyển hóa chúng thành tác động sư phạm. Quá trình này đòi hỏi khả năng lựa chọn nội dung phù hợp với môn học, thiết kế câu hỏi và tình huống, tổ chức thảo luận, dự án hoặc hoạt động trải nghiệm để người học có cơ hội suy nghĩ, lựa chọn và phản tư. SV cũng cần biết đánh giá không chỉ kiến thức mà cả quá trình lập luận, thái độ, trách nhiệm và khả năng chuyển nhận thức thành hành động của người học. Đây có thể xem là quá trình sư phạm hóa các giá trị sinh thái, chuyển những giá trị giáo viên nhận thức và thực hành thành nội dung, phương pháp và trải nghiệm giáo dục.

Các phương diện này không tồn tại tách rời mà bổ sung cho nhau, tạo tiền đề cho quá trình chuyển từ phẩm chất cá nhân sang năng lực nghề nghiệp.

## **2.3. Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên sư phạm trong tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững**

### **2.3.1. Quan hệ giữa giáo dục đạo đức sinh thái và giáo dục vì sự phát triển bền vững**

Giáo dục đạo đức sinh thái và giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for Sustainable Development – ESD) có quan hệ chặt chẽ nhưng không đồng nhất. UNESCO xác định ESD hướng tới việc trang bị cho người học tri thức, kỹ năng, giá trị và thái độ cần thiết để đưa ra những quyết định có trách nhiệm đối với môi trường, kinh tế và xã hội. Đến năm 2020, tiếp tục nhấn mạnh những lĩnh vực hành động như chính sách, môi trường giáo dục, phát triển năng lực nhà giáo dục, thanh niên và hành động ở cấp địa phương (UNESCO, 2020).

ESD có phạm vi rộng, đặt vấn đề môi trường trong quan hệ với các phương diện kinh tế và xã hội của phát triển; giáo dục đạo đức sinh thái tập trung sâu hơn vào giá trị, chuẩn mực và trách nhiệm trong quan hệ giữa con người với tự nhiên. Có thể xem đạo đức sinh thái tạo chiều sâu giá trị cho ESD, còn ESD tạo không gian để các giá trị sinh thái được chuyển hóa thành năng lực và hành động.

Đối với SV sư phạm, giáo dục đạo đức sinh thái tạo nền tảng giá trị và trách nhiệm của giáo viên tương lai, còn ESD mở rộng không gian để những giá trị ấy được thể hiện trong nội dung, phương pháp và hoạt động giáo dục. Vì vậy, hai cách tiếp cận cần được kết nối nhưng không đồng nhất với nhau.

### **2.3.2. Từ chủ thể đạo đức sinh thái đến chủ thể giáo dục đạo đức sinh thái**

Các nghiên cứu ở Việt Nam đã đề cập đến giáo dục đạo đức sinh thái cho SV trên phương diện nhận thức, trách nhiệm và hành vi (Đỗ Thị Thanh Huyền, 2023; Hoàng Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Luyến, 2024). Trong khi đó, một số nghiên cứu về đào tạo giáo viên tập trung vào phát triển năng lực dạy học tích hợp ESD cho SV sư phạm (Hà Văn Dũng, 2025a, 2025b; Trần Thị Ngọc, Nguyễn Thế Hưng, 2026). Qua đó có thể nhận diện hai hướng: một hướng chú trọng phẩm chất và trách nhiệm sinh thái của

người học, hướng còn lại chú trọng năng lực nghề nghiệp liên quan đến ESD của giáo viên tương lai.

Đối với SV sư phạm, hai phương diện cần được đặt trong một quá trình thống nhất. Vấn đề không chỉ là SV cần có đạo đức sinh thái như thế nào mà còn là những giá trị ấy được chuyển hóa như thế nào thành năng lực giáo dục HS. Trên cơ sở đó, bài viết tiếp cận giáo dục đạo đức sinh thái cho SV sư phạm như một quá trình gồm hai phương diện gắn kết: hình thành phẩm chất đạo đức sinh thái của chính SV và phát triển năng lực chuyển hóa những phẩm chất, giá trị đó thành hoạt động giáo dục HS.

*Thứ nhất, SV sư phạm được hình thành như một chủ thể đạo đức sinh thái.* Quá trình này bao gồm phát triển nhận thức sinh thái, khả năng phản tư, hình thành giá trị và trách nhiệm, thực hiện hành vi phù hợp và từng bước xây dựng năng lực tự điều chỉnh. Mục tiêu là để những nguyên tắc sinh thái không chỉ tồn tại dưới dạng tri thức mà trở thành căn cứ cho sự lựa chọn và hành động của cá nhân.

*Thứ hai, trên nền tảng phẩm chất đã được hình thành, SV được chuẩn bị để trở thành chủ thể giáo dục đạo đức sinh thái.* Yêu cầu khi đó không còn dừng ở việc bản thân hiểu và thực hành những giá trị sinh thái mà phải biết lựa chọn nội dung, thiết kế tình huống, tổ chức trải nghiệm, định hướng phản tư và đánh giá sự chuyển biến của người học. Đây chính là quá trình sư phạm hóa các giá trị sinh thái, trong đó giá trị cá nhân được chuyển hóa thành nội dung và năng lực nghề nghiệp.

Trải nghiệm có thể thay đổi nhận thức; hành động có thể làm cá nhân xem xét lại giá trị; thực hành nghề nghiệp cũng có thể khiến SV phản tư về chính hành vi của mình. Hai phương diện vì thế vừa kế tiếp vừa tác động trở lại lẫn nhau. Điểm cốt lõi là sự gắn kết giữa phẩm chất cá nhân và năng lực nghề nghiệp. Phẩm chất tạo nền tảng giá trị và tính xác thực của chủ thể giáo dục; năng lực nghề nghiệp giúp các giá trị đó được chuyển thành tác động giáo dục đối với HS. Vì vậy, giáo dục đạo đức sinh thái trong đào tạo sư phạm cần hướng tới sự chuyển biến từ người có đạo đức sinh thái thành người có năng lực giáo dục đạo đức sinh thái. Đây cũng là điểm nối giữa chiều sâu giá trị của đạo đức sinh thái với định hướng năng lực và hành động của ESD.

## **2.4. Một số định hướng giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên sư phạm**

### **2.4.1. Tích hợp giáo dục đạo đức sinh thái vào chương trình đào tạo theo hướng có mục tiêu**

Giáo dục đạo đức sinh thái không nhất thiết phải tổ chức thành một học phần độc lập mà có thể tích hợp vào các học phần lý luận, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn, hoạt động trải nghiệm và thực tập sư phạm. Tuy nhiên, tích hợp không đơn thuần là bổ sung các ví dụ về môi trường mà phải xác định rõ giá trị, trách nhiệm cần hình thành và sự đóng góp của nội dung đó vào năng lực nghề nghiệp.

Các học phần có thể tiếp cận từ những góc độ khác nhau nhưng cần hướng đến mạch phát triển chung từ nhận thức, giá trị đến hành vi và năng lực giáo dục. Nhờ đó, giáo dục đạo đức sinh thái vừa không bị tách thành nội dung biệt lập, vừa tránh tình trạng tích hợp dàn trải, thiếu mục tiêu.

### **2.4.2. Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng tăng cường trải nghiệm, lựa chọn và phản tư**

Các vấn đề môi trường thường chứa đựng xung đột giữa lợi ích trước mắt và hậu quả lâu dài, giữa tiện ích cá nhân và trách nhiệm cộng đồng. Vì vậy, cần tạo cơ hội để SV phân tích tình huống, tranh luận, lựa chọn phương án và giải thích cơ sở của lựa chọn thay vì chỉ tiếp nhận những kết luận có sẵn.

Trải nghiệm gắn liền với phản tư để SV nhận diện yếu tố chi phối quyết định và khoảng cách giữa giá trị được thừa nhận với hành vi thực tế. Với SV sư phạm, phản tư còn cần chuyển từ câu hỏi “tôi lựa chọn như thế nào?” sang “tôi tổ chức giáo dục như thế nào để HS biết lựa chọn có trách nhiệm?”. Đây là cầu nối trực tiếp giữa phẩm chất cá nhân và năng lực nghề nghiệp.

### **2.4.3. Xây dựng môi trường đào tạo nhất quán với các giá trị sinh thái**

Nhà trường cần trở thành không gian thực hành giá trị, trong đó việc sử dụng tài nguyên, quản lý chất thải, tổ chức hoạt động và xây dựng môi trường học tập thể hiện sự nhất quán với những giá trị được giáo dục. SV cần được tham gia nhận diện vấn đề, đề xuất giải pháp, thực hiện và đánh giá kết quả thay vì chỉ tuân thủ các quy định.

Đối với cơ sở đào tạo giáo viên, những trải nghiệm này còn có ý nghĩa nghề nghiệp bởi chúng giúp SV hình dung cách tổ chức môi trường giáo dục có trách nhiệm tại trường phổ thông sau này.

#### 2.4.4. Gắn giáo dục đạo đức sinh thái với thực hành nghề nghiệp của sinh viên sư phạm

Giáo dục đạo đức sinh thái cần được kết nối với các học phần nghiệp vụ và thực tập sư phạm. SV cần có cơ hội thiết kế câu hỏi, tình huống, dự án hoặc hoạt động trải nghiệm phù hợp với môn học và tổ chức thực hành thông qua dạy học vi mô hoặc thực tập.

Yêu cầu không chỉ là xây dựng một bài học có nội dung môi trường mà phải tạo điều kiện để HS suy nghĩ, lựa chọn và phản tư về trách nhiệm. Đồng thời, quá trình thực hành cũng giúp SV xem xét mức độ nhất quán giữa điều mình muốn giáo dục với chính hành vi của bản thân, qua đó phát triển đồng thời phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

#### 2.4.5. Đổi mới đánh giá theo hướng kết hợp phẩm chất đạo đức sinh thái với năng lực giáo dục

Đánh giá không nên chỉ dựa vào khả năng tái hiện kiến thức mà cần quan tâm đến quá trình phân tích, lựa chọn, tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của SV. Hồ sơ học tập, nhật ký phản tư, sản phẩm dự án, xử lý tình huống và tự đánh giá có thể được sử dụng để nhận diện sự chuyển biến của SV.

Đối với năng lực nghề nghiệp, cần đánh giá khả năng xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục. tiêu chí đánh giá năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững cho SV sư phạm cho thấy việc đánh giá cần gắn với những biểu hiện cụ thể của năng lực dạy học (Hà Văn Dũng, 2025b). Kế thừa hướng tiếp cận này, đánh giá giáo dục đạo đức sinh thái cần chú ý thêm sự gắn kết giữa giá trị, trách nhiệm sinh thái của SV với khả năng chuyển hóa những giá trị đó thành hoạt động giáo dục HS. Mục tiêu của đánh giá không phải quy giản đạo đức thành điểm số mà là cung cấp phản hồi để người học tiếp tục tự điều chỉnh và phát triển.

### 3. Kết luận

Giáo dục đạo đức sinh thái cho SV sư phạm không chỉ hướng đến hình thành nhận thức, giá trị, trách nhiệm và hành vi phù hợp với tự nhiên mà còn gắn với yêu cầu nghề nghiệp của người giáo viên tương lai. Điểm đặc thù của quá trình này là sự kết nối giữa phẩm chất đạo đức sinh thái của SV với năng lực chuyển hóa những giá trị đó thành nội dung và hoạt động giáo dục HS. Vì vậy, giáo dục đạo đức sinh thái trong đào tạo sư phạm cần được tiếp cận trong sự thống nhất giữa hình thành phẩm chất cá nhân và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu đó, giáo dục đạo đức sinh thái cần được tích hợp có mục tiêu trong chương trình đào tạo, gắn với trải nghiệm và phản tư, xây dựng môi trường giáo dục nhất quán với các giá trị sinh thái, đồng thời tăng cường thực hành nghề nghiệp và đổi mới đánh giá. Qua đó, SV không chỉ hình thành trách nhiệm trong quan hệ với tự nhiên mà còn từng bước phát triển năng lực giáo dục các giá trị sinh thái cho HS.

Những phân tích của bài viết chủ yếu được thực hiện trên phương diện lý luận. Vì vậy, việc cụ thể hóa mối liên hệ giữa phẩm chất đạo đức sinh thái và năng lực giáo dục thành các tiêu chí phù hợp, đồng thời khảo sát và kiểm nghiệm trong thực tiễn đào tạo ở các ngành sư phạm khác nhau, là hướng cần được tiếp tục nghiên cứu.

#### Tài liệu tham khảo

- Hà Văn Dũng (2025a). Đề xuất quy trình và biện pháp rèn luyện năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 22(5), 824–837.
- Hà Văn Dũng (2025b). Đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững của sinh viên ngành Sư phạm Sinh học. *Tạp chí Giáo dục*, 25(Số đặc biệt 2), 411–415.
- Đỗ Thị Thanh Huyền (2023). Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, (335), 92–96.
- Jonas, H. (1984). *The imperative of responsibility: In search of an ethics for the technological age*. University of Chicago Press.
- Leopold, A. (1949). *A sand county almanac, and sketches here and there*. Oxford University Press.
- Hoàng Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Luyến (2024). Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên ở các trường đại học hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, (10), 22–30.
- Naess, A. (1973). The shallow and the deep, long-range ecology movement: A summary. *Inquiry*, 16(1–4), 95–100.
- Trần Thị Ngọc, Nguyễn Thế Hưng (2026). Rèn luyện năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững cho sinh viên sư phạm Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 231(12).
- UNESCO (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives*. UNESCO.
- UNESCO (2020). *Education for sustainable development: A roadmap*. UNESCO.